

PHÂN TÍCH TIẾP CẬN XU HƯỚNG QUỐC TẾ ĐỂ HOÀN THIỆN MỤC TIÊU GIÁO DỤC MẦM NON VIỆT NAM

Nguyễn Thị Nhân

Khoa GD Tiểu học - Mầm Non, Trường ĐHSP Đà Nẵng

Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Ngọc Diễm

Lớp 23SMN4, Khoa GD Tiểu học - Mầm Non, Trường ĐHSP Đà Nẵng

Tóm tắt: Mục tiêu giáo dục mầm non đóng vai trò là “kim chỉ nam” cho việc xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non (GDMN) đáp ứng yêu cầu xã hội. Bài báo mô tả nghiên cứu so sánh, đối chiếu mục tiêu GDMN trong thực tiễn giáo dục của một số quốc gia phát triển trên thế giới với Việt Nam, từ đó đề xuất một số ý tưởng cho GDMN Việt Nam trong việc xác định mục tiêu GDMN đảm bảo vừa phù hợp đường lối chính sách giáo dục quốc gia vừa tiếp cận xu hướng tiến bộ của quốc tế. Phương pháp nghiên cứu sử dụng là phân tích tài liệu thứ cấp và so sánh chính sách dựa trên khung lý thuyết của UNESCO (2019) và OECD (2021) về mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em. Kết quả cho thấy Việt Nam có định hướng rõ ràng trong việc phát triển trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ; tuy nhiên, vẫn còn thiên về mục tiêu chăm sóc và chuẩn bị học tập, trong khi các quốc gia phát triển chú trọng hơn đến phát triển năng lực xã hội, cảm xúc, tính tự chủ và học tập suốt đời. Bài viết đề xuất một số ý tưởng về xây dựng mục tiêu GDMN Việt Nam theo hướng tiếp cận năng lực, phát triển bền vững và phù hợp với xu thế quốc tế.

Từ khóa: giáo dục mầm non, mục tiêu giáo dục, so sánh quốc tế, chính sách giáo dục, phát triển toàn diện.

ANALYZING INTERNATIONAL APPROACHES TO IMPROVE THE OBJECTIVES OF EARLY CHILDHOOD EDUCATION IN VIETNAM

Abstract: The goals of early childhood education (ECE) serve as a “compass” for designing and implementing effective preschool programs that meet societal needs. This paper presents a comparative analysis of ECE goals in several developed countries and Vietnam, aiming to propose ideas for refining Vietnam’s ECE objectives in ways that align with national education policies while embracing progressive international trends. The study employs document analysis and policy comparison methods based on the theoretical frameworks of UNESCO (2019) and the OECD (2021) concerning holistic child development goals. Findings indicate that Vietnam has a clear orientation toward developing children across five domains—physical, cognitive, language, socio-emotional, and aesthetic—but remains primarily focused on care and school readiness. In contrast, developed countries emphasize the development of social and emotional competence, autonomy, and lifelong learning. The paper proposes several directions for restructuring Vietnam’s ECE goals toward competence-based, sustainable, and globally aligned approaches.

Keywords: early childhood education, educational goals, international comparison, education policy, holistic development.

Nhận bài: 16/09/2025

Phản biện: 15/10/2025

Duyệt đăng: 18/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu của GDMN được hiểu là định hướng tổng quát về phẩm chất, năng lực, kỹ năng, và giá trị mà trẻ cần đạt được sau giai đoạn học tập đầu đời (UNESCO, 2015). Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (2016), mục tiêu GDMN nhằm “giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và chuẩn bị cho trẻ vào lớp một”.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục, việc xác định rõ mục tiêu giáo dục mầm non trở thành yêu cầu trọng yếu để bảo đảm tính thống nhất trong chính sách và định hướng thực hành sư phạm. Ở Việt Nam, *Chương trình giáo dục mầm non (Bộ GD&ĐT, 2021)* đã xác định mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ em, song vẫn

còn thiên về hướng “chăm sóc – chuẩn bị cho học tập” hơn là phát triển năng lực và phẩm chất.

Ngược lại, tại các quốc gia phát triển như Phần Lan, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Singapore, mục tiêu giáo dục mầm non được xác định theo hướng năng lực, hạnh phúc và phát triển bền vững, trong đó chú trọng phát triển cảm xúc – xã hội, tính tự lập và năng lực học tập suốt đời.

Bài viết nhằm tổng hợp so sánh mục tiêu giáo dục mầm non của Việt Nam với một số quốc gia phát triển để chỉ ra điểm tương đồng, khác biệt; những ưu điểm, hạn chế của mỗi quốc gia; và những khả năng có thể vận dụng cho việc hoàn thiện mục tiêu GDMN Việt Nam trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp (policy document analysis) kết hợp với phương pháp so sánh giáo dục (comparative education method). Tập trung vào UNESCO (2019, 2020), OECD (2021, 2023), cùng các chương trình giáo dục mầm non của Phần Lan, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Singapore và Việt Nam. Phân tích tập trung vào nội dung mục tiêu, định hướng phát triển trẻ, và giá trị cốt lõi được nêu trong các văn bản.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Khái niệm mục tiêu giáo dục mầm non

Mục tiêu GDMN là một bộ phận cốt lõi trong hệ thống giáo dục quốc dân, đóng vai trò định hướng, điều khiển và điều chỉnh hướng đích quá trình phát triển toàn diện cho trẻ trong những năm đầu đời. Hiện nay có nhiều khái niệm khác nhau về mục tiêu GDMN, phản ánh đặc điểm văn hóa – xã hội và triết lý giáo dục của từng quốc gia. Có thể kể đến là một số khái niệm nổi bật như sau:

Theo UNESCO (2010), “*mục tiêu của giáo dục mầm non là hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ em trong những năm đầu đời – bao gồm thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và xã hội – tạo nền tảng cho học tập suốt đời*” (Early Childhood Care and Education Framework). Quan điểm nhấn mạnh vai trò của giáo dục mầm non như giai đoạn nền tảng trong quá trình phát triển nhân cách và năng lực học tập suốt đời.

Báo cáo Starting Strong của OECD (2006, 2012) xác định rằng “*mục tiêu của giáo dục mầm non là đảm bảo mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển năng lực, khả năng học hỏi và kỹ năng xã hội cần thiết để thành công trong trường học và cuộc sống*”. Khái niệm hướng đến tính công bằng trong cơ hội giáo dục và phát triển năng lực nền tảng.

Theo NAEYC (2020) – Hiệp hội Giáo dục Mầm non Hoa Kỳ, “*mục tiêu của giáo dục mầm non là nuôi dưỡng và hỗ trợ sự phát triển về thể chất, xã hội, tình cảm và nhận thức của trẻ nhỏ thông qua các trải nghiệm học tập phù hợp với lứa tuổi và cá nhân*” (Developmentally Appropriate Practice).

Quan điểm của UNICEF (2019) trong báo cáo Early Childhood Development: The Foundation for a Sustainable Future cho rằng “*mục tiêu của*

giáo dục mầm non là đảm bảo mọi trẻ em đều được tiếp cận cơ hội học tập sớm, an toàn, có chất lượng, giúp các em phát triển tiềm năng và chuẩn bị cho giáo dục tiểu học”. Như vậy, mục tiêu giáo dục mầm non gắn liền với quyền được học tập và phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, kế thừa triết lý giáo dục truyền thống “Đức – Trí – Thể – Mỹ”, đồng thời tiếp cận hướng phát triển năng lực và phẩm chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016) đã xác định: “*Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một*” (Chương trình giáo dục mầm non, Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT).

Từ tổng hợp các quan điểm trên, có thể khái quát: Mục tiêu GDMN là định hướng cơ bản của quá trình giáo dục trẻ trong những năm đầu đời, nhằm phát triển toàn diện các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, năng lực và phẩm chất nền tảng cho học tập suốt đời.

2.2.2. Mục tiêu GDMN Phần Lan (Finland)

Giáo dục mầm non Phần Lan xác định mục tiêu chính là :

Hỗ trợ và thúc đẩy ECEC (Early Childhood Education and Care — Giáo dục và chăm sóc trẻ thơ) như một hệ thống “educare” tích hợp — vừa chăm sóc vừa giáo dục, với nhấn mạnh vào well-being (hạnh phúc), phát triển toàn diện và bình đẳng cơ hội cho mọi trẻ.

Cụ thể, chương trình quốc gia mô tả các lĩnh vực học tập như: ngôn ngữ, biểu đạt sáng tạo, quan hệ cộng đồng (me and our community), khám phá môi trường, và phát triển vận động/sức khỏe — nhằm hình thành các năng lực nền tảng và khả năng tham gia xã hội.

Nhấn mạnh xây dựng văn hoá hoạt động sư phạm (operating culture) tại cơ sở và quyền tham gia/đa dạng trong chương trình; đồng thời, khuyến khích xây dựng kế hoạch cá nhân hoá cho từng trẻ. (Finnish National Agency for Education, 2022, p. 30)

Như vậy, Giáo dục mầm non Phần Lan đặt hạnh phúc, học tập thông qua chơi và công bằng làm trung tâm mục tiêu; mục tiêu hướng đến cả an toàn cảm xúc và năng lực học tập suốt đời.

2.2.3. Mục tiêu GDMN Nhật Bản (Japan)

Giáo dục Nhật hướng đến việc rèn luyện tinh thần tập thể, sự hòa hợp và trách nhiệm trong nhóm. Ngay từ mầm non, trẻ được dạy biết phối hợp, chia sẻ, tôn trọng người khác và đặt lợi ích chung lên trên cá nhân. Trong trường, học sinh cùng dọn lớp, ăn trưa chung, tham gia hoạt động nhóm — thể hiện triết lý “học cách sống cùng người khác” (*learning to live together*). (Lewis, C. 1995).

Mục tiêu GDMN Nhật Bản được thể hiện qua hệ thống *Courses of Study* của MEXT: nhấn mạnh phát triển nhân cách (kokoro), năng lực giao tiếp, hành vi đạo đức và các kỹ năng xã hội—tức là hướng nhân văn, xã hội và giá trị cộng đồng. Chú trọng cân bằng giữa phát triển thể lực, cảm xúc-xã hội và chuẩn bị các kỹ năng cơ bản trước khi vào tiểu học; đồng thời, chương trình định vị vai trò nền tảng của “giáo dục nhân cách” và giáo dục đạo đức trong những năm đầu.

Nhật Bản đã sớm đặt mục tiêu phát triển nhân cách và quan hệ xã hội lên hàng đầu cùng với chuẩn bị hành trang học tập. Mục tiêu Giáo dục mầm non cũng đã phản ánh rõ nét truyền thống văn hoá và quan niệm giáo dục tập thể.

2.2.4. Mục tiêu GDMN Hoa Kỳ (USA)

Mục tiêu chính của GDMN Hoa Kỳ dựa trên khung *Head Start Early Learning Outcomes Framework (ELOF)*. Với 5 lĩnh vực phát triển chính gồm: ngôn ngữ & làm quen đọc viết, làm quen với toán, nhận thức về thế giới, vận động & sức khỏe, và phát triển xã hội-cảm xúc. Mục tiêu là sẵn sàng vào trường tiểu học (school-readiness) nhưng được hiểu rộng: không chỉ kiến thức nhận thức mà còn là năng lực xã hội-cảm xúc và kỹ năng hành vi. Việc xác định mục tiêu của Hoa Kỳ nhắm tới việc xây dựng một chuỗi liên tục phát triển từ sơ sinh đến 5 tuổi, dựa trên bằng chứng nghiên cứu về những gì trẻ cần biết, cần làm được để sẵn sàng cho học tập tiếp theo.

Mục tiêu GDMN Ở Hoa Kỳ là sự kết hợp mạnh mẽ yếu tố “sẵn sàng học tập” (school readiness) với cân bằng phát triển cảm xúc-xã hội; Head Start làm rõ các đầu ra mong đợi giúp cho việc lựa chọn hoạt động và đánh giá được dễ dàng hơn. HeadStart.gov

2.2.5. Mục tiêu GDMN Singapore (Nurturing Early Learners — NEL Framework)

Phương châm GDMN Singapore đặt phát triển toàn diện (holistic development) và niềm vui/hứng thú học tập làm trọng tâm cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Mục tiêu GDMN Singapore xác định năm lĩnh vực học tập: Thẩm mỹ & biểu đạt sáng tạo; Khám phá thế giới; Ngôn ngữ & đọc-viết; Sức khỏe, an toàn & kỹ năng vận động; và Toán học/đếm. Hiện nay, mục tiêu GDMN Singapore còn nhấn mạnh giá trị (values), năng lực xã hội-cảm xúc và thái độ học tập (learning dispositions) — chẳng hạn như: sự tò mò (curiosity), khả năng phục hồi (resilience), sự tôn trọng (respect), trách nhiệm (responsibility) — nhằm trang bị trẻ khả năng thích ứng trong môi trường thay đổi. NEL còn đặt các mục tiêu đầu ra rõ ràng cho cuối bậc mẫu giáo (Ministry of Education, 2019; ECDA, 2020).

Nhằm chuẩn bị trẻ cho môi trường học tập cạnh tranh và đổi thay, mục tiêu GDMN Singapore đã kết hợp mục tiêu năng lực nền tảng và các giá trị công dân, đồng thời đưa learning dispositions vào trung tâm (Ministry of Education, 2019).

2.2.6. Mục tiêu GDMN Việt Nam

Tại Việt Nam, Mục tiêu GDMN xác định nhằm giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một”. Theo đó, mục tiêu tổng quát của GDMN Việt Nam là phát triển toàn diện nhân cách trẻ trong 5 lĩnh vực: Thể chất, Nhận thức, Ngôn ngữ, Tình cảm – xã hội và Thẩm mỹ. Đây cũng là định hướng thống nhất trong Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT). Như vậy mục tiêu GDMN Việt Nam đã tiếp cận khá đầy đủ các lĩnh vực phát triển toàn diện theo xu hướng quốc tế như Head Start của Hoa Kỳ, NEL của Singapore hay ECEC của Phần Lan; Có sự thống nhất giữa mục tiêu – nội dung – phương pháp GDMN; Phản ánh đậm nét triết lý “lấy trẻ làm trung tâm” và chú trọng kỹ năng sống.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Những ưu điểm và hạn chế trong mục tiêu giáo dục mầm non của các quốc gia

	Ưu điểm	Hạn chế	Nguồn dẫn
Phần Lan	- Tích hợp education và care; nhấn mạnh well-being, công bằng và cá nhân hóa. - Học thông qua chơi, tự nhiên và mối quan hệ tích cực. - Mục tiêu hướng đến phát triển hài hòa, hạnh phúc và năng lực xã hội	- Tự chủ cao dẫn đến khác biệt giữa địa phương; khó kiểm định thống nhất chất lượng. - Ít chú trọng chuẩn đầu ra định lượng.	Finnish National Agency for Education (2018)
Nhật Bản	- Mục tiêu trọng tâm là phát triển nhân cách (kokoro), đạo đức, tinh thần tập thể và giao tiếp xã hội. - Gắn kết giáo dục với văn hóa dân tộc và lễ nghi.	- Chưa nhấn mạnh nhiều vào kỹ năng sáng tạo, công nghệ hoặc chuẩn bị học tập học thuật. - Có thể hạn chế tính cá nhân hóa do tinh thần tập thể cao.	MEXT (2017); Lewis (1995)
Hoa Kỳ	- Mục tiêu rõ ràng theo 5 miền phát triển: xã hội – cảm xúc, nhận thức, ngôn ngữ, toán, vận động – sức khỏe. - Định hướng school readiness (sẵn sàng học tập) và có hệ thống đánh giá đầu ra cụ thể.	- Dễ dẫn đến “chuẩn hóa” và áp lực học sớm. - Thiếu thống nhất giữa các bang, phụ thuộc ngân sách liên bang.	U.S. Department of Education. (2018)
Singapore	- Đặt trọng tâm vào holistic development và learning dispositions (thái độ học tập). - Kết hợp giá trị đạo đức, kỹ năng xã hội và năng lực thế kỷ 21. - Có hướng dẫn cụ thể cho từng lĩnh vực.	- Chịu ảnh hưởng áp lực thành tích và cạnh tranh học đường. - Có xu hướng chuẩn hóa hành vi, ít linh hoạt với sự khác biệt cá nhân.	Ministry of Education Singapore (2019)
Việt Nam	- Mục tiêu toàn diện, bao gồm 5 lĩnh vực phát triển (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ). - Nhấn mạnh phát triển nhân cách và chuẩn bị cho tiểu học. - Phù hợp định hướng “lấy trẻ làm trung tâm” và hội nhập quốc tế.	- Thực hiện chưa đồng đều giữa các vùng; còn thiên về chuẩn bị học chữ – học số. - Thiếu linh hoạt trong triển khai; chưa phát huy hết vai trò trải nghiệm, cảm xúc, sáng tạo của trẻ.	Bộ GD&ĐT (2021)

2.3.2. Điểm tương đồng và khác biệt về mục tiêu GDMN giữa các quốc gia

Xem xét về định hướng mục tiêu GDMN của các quốc gia cho thấy:

Phần Lan: Hướng tới hạnh phúc, tự chủ và năng lực sống; coi trọng cảm xúc, sức khỏe tinh thần, và sự tham gia tích cực của trẻ trong học tập.

Nhật Bản: Nhấn mạnh phát triển nhân cách, tính cộng đồng và trách nhiệm xã hội; đề cao kỷ

luật, lễ giáo và sự hợp tác trong nhóm.

Hoa Kỳ: Tập trung vào sự sẵn sàng học tập (school readiness); phát triển kỹ năng nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc – xã hội và hành vi tích cực trước khi vào tiểu học.

Singapore: Hướng đến phát triển năng lực và giá trị sống; kết hợp giáo dục đạo đức, tư duy phản biện, và kỹ năng thế kỷ XXI; coi trọng nền tảng cảm xúc và trí tuệ cảm xúc.

Sự tương đồng trong mục tiêu GDMN các quốc gia là đều hướng tới phát triển toàn diện; đề cao vai trò của vui chơi, trải nghiệm và sự tham gia tích cực của trẻ.

Sự khác biệt:

Việt Nam và Nhật Bản nhấn mạnh yếu tố nhân cách và xã hội.

Phần Lan và Singapore tập trung vào năng lực, tự chủ và hạnh phúc.

Hoa Kỳ nhấn mạnh chuẩn bị học tập, năng lực nhận thức và cảm xúc.

2.3.3. Xu hướng quốc tế

Theo OECD (2023) và UNESCO (2020), xu hướng mục tiêu GDMN hiện nay gồm: Chuyển từ học để biết (learning to know) sang học để làm và học để chung sống; Đưa phát triển bền vững (ESD) và kỹ năng xã hội – cảm xúc (SEL) vào trọng tâm; Liên kết mục tiêu giáo dục với Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc (SDG 4.2).

Cấu trúc khung mục tiêu chung (UNESCO & OECD Framework) gồm ba nhóm mục tiêu cốt lõi được xác định như sau:

Nhóm cá nhân – phát triển thể chất, cảm xúc và bản sắc cá nhân; giúp trẻ hình thành sự tự tin, tự chủ và khả năng điều chỉnh cảm xúc.

Nhóm xã hội – phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và khả năng tương tác tích cực với người khác, xây dựng tinh thần cộng đồng và ý thức xã hội.

Nhóm năng lực học tập – hình thành các năng lực nền tảng cho học tập suốt đời như tư duy phản biện, sáng tạo, tò mò, và khả năng giải quyết vấn đề.

Ba nhóm mục tiêu thể hiện định hướng chung của các hệ thống giáo dục tiên tiến: phát triển con người toàn diện, hạnh phúc, năng lực và trách nhiệm xã hội.

Như vậy, có sự hội tụ giữa Việt Nam và các quốc gia phát triển ở định hướng phát triển toàn diện và lấy trẻ làm trung tâm. Tuy nhiên, trong khi các nước OECD nhấn mạnh đến năng lực cảm xúc – xã hội, hạnh phúc và tự chủ, thì Việt Nam cần tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu theo hướng năng lực hóa và hội nhập toàn cầu.

2.4. Một số đề xuất về mục tiêu GDMN đáp ứng tinh thần đổi mới giáo dục Việt Nam và tiếp cận hiện đại xu hướng thế giới

Tinh thần đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay coi Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Hướng tới phát triển phẩm chất và năng lực người học, chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học; và Xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xã hội học tập.

Mục tiêu GDMN trong thời điểm hiện tại cần tiếp tục phát huy những ưu điểm: Hướng đến sự phát triển toàn diện nhân cách thông qua 5 lĩnh vực (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ); và chuẩn bị cho tiểu học. Coi trẻ làm trung tâm và hội nhập thế giới. Bên cạnh đó cần khắc phục những hạn chế theo những hướng sau:

Điều chỉnh mục tiêu theo hướng phát triển năng lực: Bổ sung rõ hơn các năng lực cốt lõi như tư duy phản biện, sáng tạo, và hợp tác xã hội.

Liên kết mục tiêu với giáo dục bền vững: Kết nối chương trình mầm non với SDG 4.2, đảm bảo mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục công bằng, chất lượng và toàn diện.

Đưa yếu tố hạnh phúc và cảm xúc – xã hội vào trọng tâm: Phát triển chương trình theo hướng nuôi dưỡng cảm xúc tích cực, kỹ năng giao tiếp, và sức khỏe tinh thần cho trẻ.

Tăng cường hợp tác quốc tế: Tham khảo và điều chỉnh theo mô hình của OECD, Phần Lan và Singapore trong việc xác định chuẩn đầu ra cho trẻ mầm non.

III. KẾT LUẬN

So sánh mục tiêu giáo dục mầm non giữa Việt Nam và các quốc gia phát triển cho thấy Việt Nam đã đạt được tiến bộ đáng kể trong định hướng phát triển toàn diện, song vẫn cần chuyển mạnh sang tiếp cận năng lực, phát triển bền vững và coi trọng yếu tố hạnh phúc và cảm xúc – xã hội. Việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế giúp Việt Nam hoàn thiện hơn hệ thống mục tiêu, gắn kết giữa chăm sóc – giáo dục – phát triển cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Delors, J., Al Mufti, I., Amagi, I., Carneiro, R., Chung, F., Geremek, B., ... & Nanzhao, Z. (1996). *Learning: The treasure within*. Paris: UNESCO.
- Denham, S. A., Bassett, H. H., & Zinsser, K. (2012). *Early childhood social-emotional learning*. New York, NY: Guilford Press.
- Finnish National Agency for Education. (2018). *National Core Curriculum for Early Childhood Education and Care 2018*. Helsinki: EDUFI.
- Finnish National Agency for Education. (2022). *National Core Curriculum for Early Childhood Education and Care 2022 (pp. 29-31)*. Helsinki: EDUFI
- Ministry of Education Singapore. (2019). *Nurturing Early Learners Framework*. Singapore: Ministry of Education.
- Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology Japan. (2017). *Course of Study for Kindergarten*. Tokyo: MEXT.
- Nguyễn Thị Hòa. (2022). *Phát triển năng lực giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, (505), 12–15.
- OECD. (2021). *Starting Strong VI: Supporting Meaningful Interactions in Early Childhood Education and Care*. Paris: OECD Publishing.
- UNESCO. (2019). *Global Education Monitoring Report 2019: Early Childhood Care and Education*. Paris: UNESCO.
- UNESCO. (2020). *Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*. Paris: UNESCO.
- United Nations. (2015). *Transforming our world: The 2030 Agenda for Sustainable Development*. New York, NY: United Nations.
- U.S. Department of Education. (2018). *Early Learning and Development Guidelines*. Washington, D.C.: USDOE.